TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 117/2021/ HS-ST
Ngày 18 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Hoàng Văn Xuân và ông Nông Xuân Kiên.

- Thư ký phiên tòa : Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 105/2021/TLST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khắc S; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 01 năm 199x tại thành phố P, tỉnh V;

HKTT: xóm Đ, thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh V; Tạm trú: Tổ dân phố y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Khắc C, (đã chết) và bà Vũ Thị Q, (sinh năm 195z); Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trú tại: xóm Đ, thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh V; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Bùi Chung T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 198a tại huyện L, tỉnh H;

HKTT: xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh H; Tạm trú: Tổ dân phố y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Bùi Văn O, (đã chết) và bà Quách Thị H (sinh năm 196z); Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trú tại: xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh H; Vợ: Lê Thị Nh, sinh năm 198a (đang li thân); Trú tại: xóm Ch, xã Đ.C, huyện V, tỉnh Y; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nông Thị P, sinh năm: 196a. (Vắng mặt có lý do)

Trú tại: xóm H, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 10 phút ngày 21/7/2021, Tổ công tác Công an thị trấn Trùng Khánh đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường đôi đối diện bến xe T thuộc Tổ dân phố y, thị trấn T, huyện T phát hiện Bùi Chung T, sinh năm 198a đang dừng xe mô tô, ngồi phía sau là Nguyễn Khắc S, sinh năm 199x đều tạm trú tại Tổ dân phố y, thị trấn T, huyện T có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiếp cận kiểm tra thì S đã thả xuống đất 01 gói trắng xanh bên trong chứa các cục chất bột màu trắng. S và T khai nhận đây là ma túy của S và T cùng nhau mua về để sử dụng. Tổ công tác tiến hành thu giữ số chất bột màu trắng, thu giữ trên người S 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO; 01 xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 11K1- 074.XX.

Hồi 16 giờ 00 ngày 21/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng có khối lượng 0,29g và tiến hành trích lấy mẫu vật gửi trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 284/GĐMT ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Khắc S khai nhận bản thân nghiện ma túy từ năm 2020 đến nay, loại ma túy sử dụng là Heroine. S và T cùng trọ và làm việc với nhau nên cả hai nhiều lần cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng. Sáng ngày 21/7/2021, S mượn xe mô tô cùng T đến Tổ dân phố y, thị trấn T, huyện T. S trực tiếp vào nhà Hoàng Xuân Th, sinh năm 196z để mua ma túy với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm

nghìn đồng). Mua xong cả hai đi xe mô tô ra đoạn đường đôi để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bùi Chung T thừa nhận bản thân nghiện ma túy từ năm 2020 đến nay, loại ma túy sử dụng là Heroine. Để có ma túy sử dụng T cùng S góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Sáng ngày 21/7/2021, T điều khiển xe mô tô cùng S đến gần nhà nghỉ T.O thuộc Tổ dân phố y, thị trấn T thì dừng đợi S đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô chở S ra khu vực chợ trâu bò để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 26/8/2021 Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô biển kiểm soát 11K1-074.XX cho chủ sở hữu là Nông Thị P, sinh năm 196a, trú tại xóm H, L, T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Số vật chứng còn lại của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKSTK ngày 15 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Bùi Chung T, Nguyễn Khắc S ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Chung T, Nguyễn Khắc S thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/11/2021 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thị P xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khắc S, Bùi Chung T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Chung T, Nguyễn Khắc S. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc S từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Chung T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy không có khả năng về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi ", "*Vật chứng vụ Nguyễn Khắc S, Bùi Chung T, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 21/7/2021 tại Tổ dân phố y, thị trấn T, T, Cao Bằng*".

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo Nguyễn Khắc S;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khắc S số tiền 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo T, S. Cụ thể: Hồi 08 giờ 10 phút ngày 21/7/2021, Tổ công tác Công an thị trấn T, huyện T làm nhiệm vụ tại Tổ dân phố y, thị trấn T, huyện T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Khắc S và Bùi Chung T tàng trữ trái phép 0,29 g (không phẩy hai chín gam) ma túy, loại Heroine. Mục đích S và T mua ma túy về để cùng nhau sử dụng.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo Nguyễn Khắc S, Bùi Chung T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo*:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy; hành vi phạm tội của các bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo S là người trực tiếp ứng tiền với chủ thầu xây dựng, trực tiếp mượn xe máy và trực tiếp trao đổi mua ma túy; bị cáo T cùng góp tiền và chở bị cáo S đi mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng ma túy thu giữ được của các bị cáo là 0,29g (không phẩy hai chín gam) ma túy, loại Heroine là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, là hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ, hành vi của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, các bị cáo S và T đều nghiện ma túy, nên có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ ma túy của mình và tỏ ra ăn năn

hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo S, T; Tình tiết tăng nặng: không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Chung T, Nguyễn Khắc S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc S từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Chung T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ, bị cáo S khai ngày 21/7/2021 mua với Hoàng Xuân Th, sinh năm 196z, trú tại Tổ dân phố y, thị trấn T, huyện T với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có đủ căn cứ xác định Hoàng Xuân Th có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không xử lý ở vụ án này là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy WAWE RSX, biển kiểm soát 11K1 - 074.XX của Nông Thị P, sinh năm 1966 (trú tại: xóm H, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng), ngày 26/11/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại xe cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/11/2021 của bà P, bà xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi ", "*Vật chứng vụ Nguyễn Khắc S, Bùi Chung T, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 21/7/2021 tại Tổ dân phố y, thị trấn T, T, Cao Bằng*".

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo Nguyễn Khắc S;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khắc S số tiền 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Bùi Chung T, Nguyễn Khắc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Chung T, Nguyễn Khắc S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Khắc S, Bùi Chung T;

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc S 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2021;

Xử phạt bị cáo Bùi Chung T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2021;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Bùi Chung T, Nguyễn Khắc S.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi ", "*Vật chứng vụ Nguyễn Khắc S, Bùi Chung T, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 21/7/2021 tại Tổ dân phố y, thị trấn T, T, Cao Bằng*".

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo Nguyễn Khắc S;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khắc S số tiền 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/10/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Khắc S, Bùi Chung T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo Nguyễn Khắc S, Bùi Chung T, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bế Thị Thùy Linh